

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2025 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị N** – Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 3 N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn*: Ông **Lâm Trần Thanh P** – Sinh năm: 1991;

Địa chỉ thường trú: A P, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Nay là phường R, tỉnh An Giang).

Địa chỉ tạm trú: 140 N, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị N** – Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 3 N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Ông **Lâm Trần Thanh P** – Sinh năm: 1991;

Địa chỉ thường trú: A P, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Nay là phường R, tỉnh An Giang).

Địa chỉ tạm trú: 140 N, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và Ông Lâm Trần Thanh P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2024 đăng ký ngày 05/01/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về quan hệ con chung: Bà N và ông P xác định không có con chung.

- Về tài sản chung: Cả hai đương sự xác định không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có.

- Về án phí Tòa án: Án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000 đồng do bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng (do người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – bà Hạ Thị Thu T đã nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011383 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà N được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- VKSND Khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cũ);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Thẩm phán

(Đã ký)

Lê Thị Thùy Linh